

Số: 2483 /QĐ-UBND

Sơn Tây, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn huyện Sơn Tây**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 tháng 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tại Công văn số 406-CV/TC-NV ngày 12/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy; } (Báo cáo).
- TT HĐND huyện; }
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Cơ quan TC-NV;
- Trung tâm TT-VH-TT;
- Công thông tin điện tử huyện;
- C,PCVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Trân

KẾ HOẠCH
Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025
trên địa bàn huyện Sơn Tây

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2483 /QĐ-UBND ngày 22 /10/2021 của UBND huyện Sơn Tây)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XVIII đã đề ra.
- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, ban ngành huyện; các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện; UBND các xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của huyện.
- Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện.
- Định lượng được hiệu quả của công tác cải cách hành chính, sự phục vụ người dân, tổ chức của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.
- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2022, hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm ở 100% cơ quan hành chính cấp huyện theo quy định.
2. Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công xếp thứ hạng tăng bình quân mỗi năm từ 2 - 4 bậc (riêng năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính phấn đấu xếp thứ hạng tối thiểu là 10/13 huyện, thị xã, thành phố), phấn đấu đến năm 2025 xếp thứ hạng từ 4 - 8/13 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

3. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định, tiến độ; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tính khả thi.

4. Thực hiện tinh giản biên chế ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

5. Đến năm 2025:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu 20% số quy định thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm đơn giản hóa so với hiện nay.

- Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Phần đầu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu các nội dung về cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho UBND huyện thực hiện.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về cải cách hành chính đến

cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Thường xuyên rà soát, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền với nội dung đa dạng, thiết thực, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở các ngành, các cấp nhằm bảo đảm hiệu lực, chất lượng, tính khả thi cao; thực hiện kiểm soát chặt chẽ các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính khi được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong Nghị quyết của HĐND huyện trước khi ban hành.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm, đặc biệt là các lĩnh vực trọng tâm, phức tạp; đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở, ngành, địa phương trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC của Trung ương, tỉnh.

- Triển khai thực hiện có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện phân cấp theo quy định trong giải quyết TTHC, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC trên một số lĩnh vực tại huyện, xã và kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, những nhieu, tiêu cực trong giải quyết TTHC.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của huyện nhằm nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo quy định; gắn thực hiện tinh giản biên chế với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

- Kiểm soát chặt chẽ cơ chế lập, phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; kiểm soát chi thường xuyên và đầu tư công. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Rà soát, theo dõi việc thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công

lập trên địa bàn. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư, tiến tới chuyển sang công ty cổ phần.

- Đổi mới và triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các hộ kinh doanh cá thể, hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Thực hiện hiệu quả giao dịch tại Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phổ cập trình độ cơ bản cho người dân về kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

(Nhiệm vụ trọng tâm có Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của huyện từ nguồn ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã

- Căn cứ Kế hoạch này và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, khẩn trương xây dựng (hoặc điều chỉnh, bổ sung) kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện, tiến độ và thời gian hoàn thành.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì các nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ động nghiên cứu các tiêu chí, tiêu chí thành phần và kết quả Chỉ số cải cách hành chính của huyện, kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, địa phương trong thời gian qua, đề xuất các giải pháp khắc phục các tiêu chí còn yếu kém nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong thời gian đến.

- Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách và tổng hợp vào dự toán của ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện (qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ) kết quả thực hiện Kế hoạch này để theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao các cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Văn phòng huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Cải cách thể chế: Phòng Tư pháp.

- Cải cách thủ tục hành chính: Văn phòng huyện.

- Cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ: Cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

- Cải cách tài chính công: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số: Phòng Văn

hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng huyện và các cơ quan đơn vị liên quan.

3. Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Chi cục thuế Sơn Hà – Sơn Tây và các cơ quan Trung ương, Tỉnh đóng trên địa bàn huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của ngành, đảm bảo đạt được chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch này và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân đến quan hệ giải quyết công việc.

- Ngoài việc triển khai thực hiện chỉ đạo theo ngành và UBND huyện về công tác cải cách hành chính, tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng việc thực hiện và phối hợp với phòng, ban của huyện và các xã trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thủ tục liên thông một cửa điện tử.

4. Trung tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao huyện

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền các nội dung và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tích cực tham gia giám sát và thực hiện Kế hoạch.

6. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND huyện đúng quy định.

- Hướng dẫn tổ chức tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch này.

Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành; Chủ tịch UBND các xã và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời báo cáo UBND huyện (*qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN TÂY
(Kèm theo Quyết định số 2483 /QĐ-UBND ngày 22 /10/2021 của UBND huyện Sơn Tây)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo điều hành				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC hằng năm	Quyết định của UBND huyện	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Trước 25/12 năm báo cáo
2	Xây dựng Kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra công tác CCHC hằng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Quý I năm kế hoạch
3	Xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các phòng, ban ngành, UBND các xã giai đoạn 2022-2025	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND huyện	TC-NV	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.	Quý II năm 2022
4	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2022 - 2025	Quyết định của UBND huyện	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã.	Quý IV năm 2021
5	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm	Quyết định của UBND huyện	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Trước 31/12 năm báo cáo
6	Xây dựng Trang thông tin điện tử "Cải cách hành chính Sơn Tây"; tạo kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến phản ánh, phát hiện, hiến kế... về công tác CCHC; kết nối và tăng cường truyền thông trên hầu hết các hạ tầng số có liên quan như Zalo, Fanpage...	Trang thông tin điện tử trên mạng Internet	Phòng VH-TT và Văn phòng huyện	Các cơ quan liên quan.	Năm 2022 và các năm tiếp theo
II	Cải cách thể chế				
1	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ và nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện	Văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư	Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đúng quy định của pháp luật	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Hằng năm
3	Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	Các văn bản quy phạm pháp luật của huyện, xã	Phòng Tư pháp và các phòng, ban, ngành huyện; các xã.	Các cơ quan liên quan	Hằng năm
4	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng thời, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Báo cáo kết quả kiểm tra rà soát	Phòng Tư pháp	Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã và các đơn vị có liên quan	Hằng năm
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn huyện	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Hằng năm
6	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan đến cải cách thể chế để phục vụ cho nhiệm vụ cải cách hành chính	Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Rà soát, đánh giá TTHC và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý và các mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Phương án đơn giản hóa TTHC; - Các quy trình TTHC được chuẩn hóa.	Văn phòng huyện và các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp	100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị	Văn phòng huyện và các phòng, ban, ngành tỉnh; UBND xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện triển khai Đề án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Phòng VH-TT và Văn phòng huyện	Các phòng ban huyện; UBND cấp xã.	Năm 2022
4	Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC trên một số lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, xây dựng, khoáng sản, môi trường, công thương, hộ	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng huyện, cơ quan TC- NV và phòng VH - TT	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND xã.	Hàng năm
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Các phòng, ban, ngành huyện	TC-NV và các cơ quan liên quan	Theo quy định của Trung ương, tỉnh
2	Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ,	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Các phòng, ban,	TC-NV và các cơ	Sau khi có

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh.	quyền	ngành huyện	quan liên quan	hướng dẫn của Bộ, ngành TW, tỉnh
3	Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Các phòng, ban, ngành huyện	TC-NV và các cơ quan liên quan	Năm 2021 - 2022
4	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ và UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Các phòng, ban ngành, địa phương, đơn vị	TC-NV và các cơ quan liên quan	Hàng năm
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Triển khai và phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Các phòng, ban, ngành, địa phương, đơn vị	TC-NV và các cơ quan liên quan	Năm 2022
2	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.	Quyết định của UBND huyện	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Hàng năm
3	Tổ chức các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định pháp luật	Quyết định của UBND huyện	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Hàng năm
4	Kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: công tác chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự	Kế hoạch kiểm tra	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình				
5	Xây dựng và thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong các phòng ban hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của huyện	Quyết định của UBND huyện phê duyệt Đề án	TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Sau khi có chủ trương của cấp thẩm quyền
VI	Cải cách tài chính công				
1	Xây dựng Nghị quyết của HĐND huyện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025	Nghị quyết của HĐND huyện	Phòng TC-KH	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Năm 2021
2	Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 10/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công với mục tiêu đảm bảo nền tài chính quốc gia cũng như ngân sách địa phương an toàn bền vững.	Văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Phòng TC-KH	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Hằng năm
3	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Phòng TC-KH và các cơ quan liên quan	Hằng năm
4	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Các Văn bản chỉ đạo của UBND huyện; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Phòng TC-KH	Các phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Năm 2021 - 2022
5	Tham mưu triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao	Văn bản chỉ đạo của UBND	Phòng TC-KH	Các phòng, ban,	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nhiệm vụ một số dịch vụ công sử dụng ngân sách	huyện		ngành; UBND cấp xã	
6	Tăng dần tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trong tổng số đơn vị sự nghiệp công lập. Phấn đấu đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	Quyết định của UBND huyện	Phòng TC-KH	Các Phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm
VII	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của huyện giai đoạn 2021-2025 và hàng năm	Các Kế hoạch của UBND huyện	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Trước 31/12 năm báo cáo
2	Tham mưu UBND huyện ban hành Đề án phát triển Chính quyền điện tử (nếu có).	Quyết định UBND huyện	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Quý IV năm 2021
3	Tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác, nhất là Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng VH-TT	Văn phòng huyện và các cơ quan liên quan	Năm 2022
4	Thực hiện phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số gắn với nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân; tăng cường phối hợp, hợp tác với Đoàn thanh niên trong quá trình phát triển	Các kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính quyền số, chuyển đổi số				
5	Phối hợp trong Phát triển, nâng cấp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung tỉnh, hoàn thiện việc tích hợp với các hệ thống thông tin dùng chung, chia sẻ tích hợp với hệ thống thông tin của Trung ương và địa phương nhằm hạn chế việc người dân phải gửi các giấy tờ có liên quan đến hồ sơ do cơ quan nhà nước ban hành. Thực hiện các mục tiêu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/03/2019 về Cổng dịch vụ công quốc gia.	Các kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả	Phòng VH-TT	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Hàng năm
6	Phối hợp thực hiện trong việc triển khai Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) của tỉnh		Phòng VH-TT và Văn phòng huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Năm 2022 và những năm tiếp theo
7	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng VH-TT và TC-NV,	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Năm 2022 và những năm tiếp theo
8	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng VH-TT và TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Năm 2022 và những năm tiếp theo
9	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động các cơ quan nhà nước huyện Sơn Tây đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng VH-TT và TC-NV	Các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã.	Năm 2022 và những năm tiếp theo
10	Xây dựng mạng bưu chính đảm bảo chất lượng dịch vụ, 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ bưu	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng VH-TT; UBND cấp xã và	Các phòng, ban, ngành.	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính có người phục vụ, điểm phục vụ bưu chính có kết nối internet và 100% xã có thư, báo đến trong ngày; đảm bảo tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích phục vụ tổ chức và công dân theo quy định.		các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông		

